

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản và lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc

*thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 91/TTr-SNNPTNT ngày 04/4/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (*đính kèm 02 Phụ lục*).

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trên cơ sở Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế: Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- CT, PCT Trịnh Minh Hoàng;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT. CNTT (Sở TTTT)
- VPUB: LĐ, KTTH, PVHCC;
- Lưu VT. NTL

(b/c)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Minh Hoàng**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN  
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT</b>	
1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	
4	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc Bảo vệ thực vật	
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	
7	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	
8	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc Bảo vệ thực vật	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC CHĂN NUÔI</b>	
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	

13	Công nhận làng nghề truyền thống	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
14	Công nhận nghề truyền thống	
15	Công nhận làng nghề	
16	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	
17	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	
18	Hỗ trợ dự án liên kết	
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	
19	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
20	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>	
21	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
22	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác	
23	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	
24	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	
25	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	
26	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý	
27	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	
28	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	
29	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	
30	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	
31	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
32	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	
33	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	

34	Xác nhận bảng kê lâm sản	
35	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	
36	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	
37	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
38	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 24/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>	
39	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
40	Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	
41	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI</b>	
42	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
43	Phê duyệt văn kiện viện trợ Quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng chính phủ	-N như trên-
44	Điều chỉnh văn kiện viện trợ Quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng chính phủ	-N như trên-
<b>VIII</b>	<b>LĨNH VỰC QLCL NÔNG, LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN</b>	
45	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
46	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	-N như trên-
47	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	-N như trên-
48	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	-N như trên-
<b>IX</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>	
49	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	Quyết định số 22/QĐ-

		UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>X</b>	<b>LĨNH VỰC THÚ Y</b>	
50	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	Quyết định số 22/QĐ- UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
51	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y <i>(trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)</i>	-N như trên-
52	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	-N như trên-
53	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	-N như trên-
54	Thủ tục Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh <i>(gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)</i>	-N như trên-
55	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh <i>(thực hiện tại đơn vị)</i>	-N như trên-
56	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh <i>(thực hiện tại đơn vị)</i>	-N như trên-
57	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	-N như trên-
58	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	-N như trên-
59	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	-N như trên-
60	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	-N như trên-
61	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	-N như trên-
<b>XI</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>	
62	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	Quyết định số 22/QĐ- UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
63	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-N như trên-
64	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể	-N như trên-

	thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
65	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	-Nhu trên-
66	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
67	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	-Nhu trên-
68	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	-Nhu trên-
69	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	-Nhu trên-
70	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
71	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh	-Nhu trên-
72	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
73	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
74	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
75	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ	-Nhu trên-
76	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-Nhu trên-
77	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	-Nhu trên-
78	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	-Nhu trên-
79	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị	-Nhu trên-

	rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	
80	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	-N như trên-
<b>XII</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>	
81	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn hai huyện trở lên)	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
82	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	-N như trên-
83	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	-N như trên-
84	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	-N như trên-
85	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	-N như trên-
86	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	-N như trên-
87	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	-N như trên-
88	Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)	-N như trên-
89	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	-N như trên-
90	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	-N như trên-
91	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	-N như trên-
92	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	-N như trên-
93	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	-N như trên-
94	Xóa đăng ký tàu cá	-N như trên-
95	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	-N như trên-
96	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	-N như trên-
97	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	-N như trên-
98	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	-N như trên-



99	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	-Nhu trên-
100	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	-Nhu trên-
101	Công bố mở cảng loại 2	-Nhu trên-
102	Xác nhận nguyên liệu Thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu)	-Nhu trên-
<b>XIII</b>	<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>	
103	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
104	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	-Nhu trên-
105	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	-Nhu trên-
106	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	-Nhu trên-
107	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	-Nhu trên-
108	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng	-Nhu trên-
109	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	-Nhu trên-
110	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	-Nhu trên-
111	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	-Nhu trên-
<b>XIV</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG</b>	
112	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh
113	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>	
1	Hỗ trợ dự án liên kết	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>	
2	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh

3	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	-Nhu trên-
4	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện	-Nhu trên-
5	Thủ tục Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>	
6	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>	
7	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp.	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	-Nhu trên-
9	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	-Nhu trên-
10	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	-Nhu trên-
11	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	-Nhu trên-
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>	
12	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
13	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	-Nhu trên-
14	Công bố mở cảng cá loại 3	-Nhu trên-

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG</b>	
1	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP</b>	
2	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI</b>	
3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu.	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh.	-N như trên-
5	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.	-N như trên-
6	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	-N như trên-
7	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	-N như trên-
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>	-N như trên-
8	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).	-N như trên-
9	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	-N như trên-
10	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	-N như trên-
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>	
11	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục II**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT**

**1. Thủ tục Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý	
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo kết quả giải quyết TTHC.	1,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày</b>

**2. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính	

	chính công tỉnh	Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý	
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo Quyết định thành lập đoàn đánh giá; -Tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở; -Báo cáo kết quả đánh giá.	09 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	03 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	-Đóng dấu Giấy chứng nhận -Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>13 ngày</b>

### 3. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

a) Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý	
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo kết quả giải quyết TTHC.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày</b>

b) Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng Thanh tra – Pháp chế xử lý	
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo Quyết định thành lập đoàn đánh giá; -Tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở; -Báo cáo kết quả đánh giá.	09 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	03 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	-Đóng dấu Giấy chứng nhận -Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có)	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>13 ngày</b>

#### **4. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc Bảo vệ thực vật**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý hồ sơ	
Bước 3	Phòng Thanh tra, Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo Chi cục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	03 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	01 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày</b>

### 5. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	
			Đạt yêu cầu	Cần khắc phục
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	0,5 ngày	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý hồ sơ		
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo Quyết định thành lập đoàn đánh giá; -Tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở; -Báo cáo kết quả đánh giá.	10 ngày	10 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Đủ điều kiện cấp: Ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	02 ngày	
		Không đủ điều kiện cấp: Ký văn bản thông báo thời gian khắc phục (khắc phục trong vòng 46 ngày và 02 ngày cấp Giấy chứng nhận sau khi nhận báo cáo khắc phục.		48 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	- Đóng dấu Giấy chứng nhận hoặc Văn bản thông báo khắc phục. - Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>13 ngày</b>	<b>59 ngày</b>

### 6. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	
			Đạt yêu cầu	Cần khắc phục

Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	0,5 ngày	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý hồ sơ		
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu Quyết định thành lập đoàn đánh giá; -Tiến hành đánh giá thực tế tại cơ sở; -Báo cáo kết quả đánh giá.	10 ngày	10 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Đủ điều kiện cấp: Ký cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	02 ngày	
		Không đủ điều kiện cấp: Ký văn bản thông báo thời gian khắc phục (khắc phục trong vòng 46 ngày và 02 ngày cấp Giấy chứng nhận sau khi nhận báo cáo khắc phục.		48 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>13 ngày</b>	<b>59 ngày</b>

### 7. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chuyển ngay
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa xử lý hồ sơ	Chuyển ngay
Bước 3	Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	-Kiểm tra hồ sơ; -Thực hiện công tác kiểm dịch đối với lô vật thể không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ	14 giờ
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật	08 giờ
Bước 5	Phòng Hành chính – Tổng hợp	Chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	02 giờ
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Trả ngay
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>24 giờ</b>



## 8. Thủ tục Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc Bảo vệ thực vật

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy cho Phòng Thanh tra Pháp chế xử lý hồ sơ	
Bước 3	Phòng Thanh tra Pháp chế	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo cấp Giấy phép	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.	01 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục</b>			<b>03 ngày</b>

## II. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

### 9. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>9.1. Đối với loại thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh hoặc thức ăn đậm đặc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ: - Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại cho tổ chức, cá nhân; - Hồ sơ đầy đủ thành phần thì chuyển cho phòng Hành chính-Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Chuyển phòng nghiệp vụ	0,25 ngày
Bước 3	Phòng nghiệp vụ	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ chưa đạt yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; - Hồ sơ đạt yêu cầu, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn đánh giá trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	9,5 ngày

Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Trình dự thảo Quyết định đến lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký Quyết định và chuyển Lãnh đạo Chi cục	02 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển Phòng nghiệp vụ	01 ngày
Bước 7	Phòng nghiệp vụ	Thực hiện việc đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở: - Cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo khắc phục bằng văn bản về Chi cục Chăn nuôi và Thú y để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (nếu cần thiết); - Cơ sở đáp ứng điều kiện dự thảo giấy chứng nhận, trình lãnh đạo.	06 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Chi cục	Trình lãnh đạo Sở NN và PTNT.	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký giấy chứng nhận, chuyển Lãnh đạo Chi cục.	03 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển Phòng Hành chính-Tổng hợp.	0,5 ngày
Bước 11	Phòng HC-TH	Chuyển Giấy chứng nhận cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>25 ngày</b>
<b>Lưu ý:</b> Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng tổng thời gian là: <b>28 ngày làm việc</b>			
<b>9.2. Đối với loại thức ăn truyền thống</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng Hành chính-Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Chuyển phòng nghiệp vụ	0,25 ngày
Bước 3	Phòng nghiệp vụ	Thẩm định hồ sơ, dự thảo giấy chứng nhận trình Lãnh đạo.	05 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt Giấy chứng nhận chuyên Lãnh đạo Chi cục.	02 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển kết quả cho phòng Hành chính-Tổng hợp.	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính -Tổng hợp	Chuyển Giấy chứng nhận cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	0,5 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày</b>
<b>Lưu ý:</b> Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng tổng thời gian là: <b>13 ngày</b>			

## 10. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ: - Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại cho tổ chức, cá nhân; - Hồ sơ đầy đủ thành phần thì chuyển cho phòng Hành chính-Tổng hợp thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Chuyển phòng nghiệp vụ.	0,25 ngày
Bước 3	Phòng Nghiệp vụ	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ chưa đạt yêu cầu Chi cục Chăn nuôi và Thú y yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ; - Hồ sơ đạt yêu cầu dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Trình dự thảo Giấy chứng nhận đến lãnh đạo Sở NN&PTNT	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký Giấy chứng nhận, chuyển Lãnh đạo Chi cục	01 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển Phòng Hành chính-Tổng hợp.	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Lấy số, lưu hồ sơ và chuyển Giấy chứng nhận cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,25 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ Hành chính Công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày</b>
<b>Lưu ý:</b> Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng tổng thời gian là: <b>08 ngày</b>			

### 11. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ: - Hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại cho tổ chức, cá nhân; - Hồ sơ đầy đủ thành phần thì chuyển cho phòng Hành chính-Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	0,25 ngày

Bước 2	Phòng Hành chính-Tổng hợp của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chuyển phòng nghiệp vụ	0,25 ngày
Bước 3	Phòng nghiệp vụ	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ chưa đạt yêu cầu Chi cục Chăn nuôi và Thú y yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; - Hồ sơ đạt yêu cầu, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn đánh giá, trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	9,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Trình dự thảo Quyết định đến lãnh đạo Sở	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	Ký Quyết định và chuyển Lãnh đạo Chi cục	02 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển Phòng nghiệp vụ	01 ngày
Bước 7	Phòng nghiệp vụ	Thực hiện việc đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở: - Cơ sở không đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày lập biên bản đánh giá tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo khắc phục bằng văn bản về Chi cục Chăn nuôi và Thú y để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (nếu cần thiết); - Cơ sở đáp ứng điều kiện, trình lãnh đạo Chi cục.	06 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Chi cục	Trình Lãnh đạo Sở NNPTNT dự thảo giấy chứng nhận.	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	Ký giấy chứng nhận, chuyển Lãnh đạo Chi cục.	03 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển giấy chứng nhận Phòng Hành chính-Tổng hợp.	0,5 ngày
Bước 11	Phòng HC-TH	Chuyển Giấy chứng nhận cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	0,25 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>25 ngày</b>
<b>Lưu ý: Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng tổng thời gian là: 28 ngày</b>			

## 12. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, hồ sơ đầy đủ thành phần thì tiếp nhận chuyển cho phòng Hành chính-Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	0,25 ngày

Bước 2	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Chuyển phòng nghiệp vụ	0,25 ngày
Bước 3	Phòng Nghiệp vụ	Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ chưa đạt yêu cầu, Thông báo đến tổ chức, cá nhân bổ sung hoàn thiện hồ sơ; - Hồ sơ đạt yêu cầu dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Trình dự thảo Giấy chứng nhận đến lãnh đạo Sở NN và PTNT.	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký Giấy chứng nhận, chuyển Lãnh đạo Chi cục.	01 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Chi cục	Chuyển Giấy chứng nhận Phòng Hành chính-Tổng hợp.	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính-Tổng hợp	Chuyển Giấy chứng nhận cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày</b>
<b>Lưu ý: Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng tổng thời gian là: 08 ngày</b>			

### III. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

#### 13. Thủ tục Công nhận làng nghề truyền thống

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 22 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	01 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn.	15 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày

<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 08 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn theo dõi, xử lý	0.5 ngày
Bước 7			
Bước 8	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 12	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày</b>

#### 14. Thủ tục Công nhận nghề truyền thống

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 22 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	01 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn.	15 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 08 ngày làm việc</b>			

Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển chuyên Phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày làm việc</b>

### 15. Thủ tục Công nhận làng nghề

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 22 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Chi cục Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo.	15 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở NNPTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày
Bước 5	Sở NNPTNT	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 08 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh xử lý	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày

Bước 11	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày</b>

#### 16. Thủ tục Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Thẩm tra, báo cáo thẩm định trình lãnh đạo Sở NNPTNT	0,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt, Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày
Bước 4	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>01 ngày</b>

#### 17. Thủ tục Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu

##### a) Đối với phương thức kiểm tra chặt

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ	02 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày</b>

##### b) Đối với phương thức kiểm tra thường

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày



Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày</b>

#### 18. Thủ tục Hỗ trợ dự án liên kết

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 10 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Chi cục Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Phát triển nông thôn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn	Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày</b>

#### IV. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

**19. Thủ tục Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	
			Hồ sơ đầy đủ	Hồ sơ không đầy đủ
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Phòng Hành chính - Tổng hợp các Chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở.	0,25 ngày	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn thuộc Chi cục xử lý	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục	- Kiểm tra, Tham mưu lãnh đạo kết quả giải quyết TTHC.	2,5 ngày	2,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	- Đối với hồ sơ đầy đủ theo quy định: Ký duyệt	1,5 ngày	
		- Đối với hồ sơ không đầy đủ theo quy định: Ký văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ (03 ngày ký văn bản đề nghị bổ sung, trong vòng 15 ngày bổ sung hồ sơ)		14,5 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	0,25 ngày	0,25 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có)	0,25 ngày	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày</b>	<b>18 ngày</b>

**20. Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Sở Nông nghiệp và PTNT (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	1 ngày
Bước 2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Phòng Tổ chức Hành chính Sở Nông nghiệp và PTNT)	Chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý chuyên ngành	1 ngày
Bước 3	Phòng Quản lý chuyên ngành	Kiểm tra hồ sơ. Tham mưu quyết định thành lập “Tổ thẩm định hồ sơ công nhận vùng ứng dụng công nghệ cao”.	4 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thành lập tổ thẩm định Hồ sơ công nhận vùng ứng dụng công nghệ cao (Tổ trưởng là LĐ Sở NN&PTNT, thư ký là chuyên viên Sở)	5 ngày

		NN&PTNT; thành viên là đại diện các Sở: Tài chính, Kế hoạch ĐT, Tư pháp, Tài nguyên và MT, Khoa học CN, chuyên gia khác...).	
Bước 5	Phòng Quản lý chuyên ngành	Tổ chức thẩm định đánh giá hồ sơ do hợp tác xã, doanh nghiệp lập về tính đầy đủ, chính xác, đáp ứng các điều kiện theo quy định; lập biên bản họp đánh giá hồ sơ, lập báo cáo thẩm định hồ sơ, dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	7 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh.	3 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 7 ngày làm việc</b>			
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh.	1 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	2 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Cấp Giấy chứng nhận Vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	1 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT	1 ngày
<b>Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân: 02 ngày làm việc</b>			
Bước 12	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bru điện tỉnh)	1 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	1 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC:</b>			<b>30 ngày</b>

## V. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

**21. Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 14 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư đối với trường hợp nộp trực tiếp; sau 02 ngày làm việc đối với các trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	02 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, tham mưu tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh và có báo cáo thẩm định, dự thảo Quyết định phê duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, ký duyệt gửi Phòng chuyên môn	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Sở NNPTNT	Gửi hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo UBND tỉnh	Xem xét, ký duyệt quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán công trình lâm sinh ( <i>Trường hợp không phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền quyết định thông báo bằng văn bản cho cơ quan thẩm định và chủ đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc</i> ) gửi Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 8	Phòng chuyên môn	Gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>19 ngày</b>

**22. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ có trách nhiệm thông báo cho Chủ dự án ngay khi nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; bằng văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp bằng phương thức khác</i> ) và chuyển cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 ngày
Bước 2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, triển khai việc thẩm định ( <i>Trường hợp cần xác minh thực địa về hiện trạng diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, địa điểm dự kiến trồng rừng thay thế, thời gian hoàn thành thẩm định phương án trồng rừng thay thế được kéo dài thêm, nhưng không quá 15 ngày làm việc</i> )	20 ngày
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Gửi hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế ( <i>Trường hợp không đề nghị UBND cấp tỉnh xem xét, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo rõ lý do bằng văn bản đến Chủ dự án nếu rõ lý do</i> )	03 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 10 ngày làm việc</b>			
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	05 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt phê duyệt phương án trồng rừng thay thế	01 ngày
Bước 8	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chủ dự án ( <i>Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chủ</i>	01 ngày

		<i>dự án)</i>	
Bước 9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>35 ngày</b>

### 23. Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế: 47 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ có trách nhiệm thông báo cho Chủ dự án ngay khi nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; bằng văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp bằng phương thức khác</i> ) và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án biết ( <i>bản hành văn bản chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế</i> ).	15 ngày
Bước 3	Chủ đầu tư	Chủ dự án nộp toàn bộ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh	05 ngày
Bước 4	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh	Tiếp nhận tiền trồng rừng thay thế theo văn bản chấp thuận phương án nộp tiền trồng rừng thay thế của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định	25 ngày
<b>Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay thế: 67 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ có trách nhiệm thông báo cho Chủ dự án ngay khi nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; bằng văn bản trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp nộp bằng phương thức khác</i> ) và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Tham mưu lập hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân xem	02 ngày

		xét	
Bước 3	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân	Xem xét, trình hồ sơ cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 5	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Gửi hồ sơ cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xem xét, bố trí trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh, thành phố khác; <i>có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế xây dựng, phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng (phòng hộ, đặc dụng)</i>	20 ngày
Bước 7	Ủy ban nhân dân tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế	Kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ NNPTNT, phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	30 ngày
Bước 8	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc cơ quan được ủy quyền)	Kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán trồng rừng của UBND tỉnh, thông báo bằng văn bản cho UBND tỉnh, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam và Chủ dự án biết về số tiền Chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế	10 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện: 47 ngày hoặc 67 ngày</b>			

**24. Thủ tục Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm xử lý	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét ( <i>cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi thì không quá 30 ngày</i> )	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký duyệt Quyết định chuyển Phòng chuyên môn trả kết quả	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày làm việc (cần kiểm tra thì không quá 30 ngày)</b>			

**25. Thủ tục Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 35 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, kết hợp với cơ quan liên quan xử lý nghiệp vụ, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét chuyên Phòng chuyên môn rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	07 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 15 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	10 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày



<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>	<b>50 ngày làm việc</b>
--	-------------------------

**26. Thủ tục Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 35 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 2	Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, thẩm tra hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	07 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 15 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	10 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>50 ngày</b>

**27. Thủ tục Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>1. Thẩm quyền của Quốc hội: 55 ngày làm việc</b>			
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và nêu rõ lý do</i> ) và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	04 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, ký duyệt báo cáo	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 25 ngày làm việc</b>			
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, tham mưu tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng ( <i>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và nêu rõ lý do</i> ) gửi lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	19 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân	Xem xét, trình hồ sơ cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký kết quả phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng	01 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	04 ngày
<b>Thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc</b>			
Bước 8	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh</i> )	0,5 ngày
Bước 9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ; tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác ( <i>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội xem xét quyết định trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và nêu rõ lý do</i> )	23 ngày

Bước 10	Thủ tướng Chính phủ	Trình Quốc hội xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Thực hiện theo quy chế làm việc của Chính phủ
Bước 11	Quốc hội	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Thực hiện theo quy chế làm việc của Quốc hội
Bước 12	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Gửi kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 13	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>2. Thẩm quyền của Chính phủ: 55 ngày làm việc</b>			
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và nêu rõ lý do</i> ) và chuyển cho Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý	0.5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Xem xét, tham mưu báo cáo trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, ký duyệt báo cáo	0.5 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn	Gửi báo cáo cho Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 25 ngày làm việc</b>			
Bước 5	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, tham mưu tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng ( <i>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và nêu rõ lý do</i> )	19 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân	Xem xét, trình hồ sơ cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký kết quả phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng	01 ngày
Bước 8	Phòng chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Gửi hồ sơ đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	04 ngày
<b>Thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc</b>			

Bước 9	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh</i> )	0.5 ngày
Bước 10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ; tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác ( <i>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội xem xét quyết định trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và nêu rõ lý do</i> )	23 ngày
Bước 11	Thủ tướng Chính phủ	Trình Quốc hội xem xét quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Thực hiện theo quy chế làm việc của Chính phủ
Bước 12	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Gửi kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 13	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>3. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh: 45 ngày làm việc</b>			
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và nêu rõ lý do</i> ) và chuyển cho Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý	0.5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Xem xét, tham mưu báo cáo trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, ký duyệt báo cáo	0.5 ngày
Bước 4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Gửi báo cáo cho Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 40 ngày làm việc</b>			
Bước 5	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, tham mưu tổ chức thẩm định nội dung trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng ( <i>Trường hợp kết quả thẩm định không đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng và nêu rõ lý do</i> )	34 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân	Xem xét, trình hồ sơ cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày

Bước 7	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký kết quả phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng	01 ngày
Bước 8	Ủy ban nhân dân tỉnh	Gửi hồ sơ cho Hội đồng nhân dân tỉnh	02 ngày
Bước 9	Hội đồng nhân dân tỉnh	Xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác gửi cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thực hiện theo quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh
Bước 10	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Gửi kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 11	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:</b> - Thẩm quyền của Quốc Hội: 55 ngày làm việc; - Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: 55 ngày làm việc; - Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh: 45 ngày làm việc			

## 28. Thủ tục Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh: 20 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	17 ngày
Bước 3	Lãnh đạo	Xem xét, thông qua ký duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 ngày

<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân tỉnh: 20 ngày làm việc</b>			
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	15 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 9	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	01 ngày
Bước 10	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>40 ngày</b>

### 29. Thủ tục Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với tổ chức: 15 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	10 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Xem xét chuyển Phòng chuyên môn rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 30 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	06 ngày

Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Ký duyệt hồ sơ trình Hội đồng nhân dân ( <i>kỳ họp gần nhất</i> ) ban hành Nghị quyết và trả kết quả	20 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>45 ngày</b>

**30. Thủ tục Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với tổ chức: 11 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	Xem xét, xử lý ( <i>thành lập Đoàn xác minh</i> ) trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, thông qua ký duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Xem xét. Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn xác minh	01 ngày
Bước 5	Đoàn xác minh	Tổ chức xác minh tại hiện trường và lập biên bản xác minh, báo cáo, gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	05 ngày
Bước 6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 04 ngày làm việc</b>			
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày

Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày</b>

### 31. Thủ tục Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ ( <i>trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, phải thông báo bằng văn bản cho chủ rừng và nêu rõ lý do</i> ), hẹn ngày trả kết quả hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư đối với trường hợp nộp trực tiếp; sau 03 ngày làm việc đối với các trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc 01 ngày qua môi trường điện tử và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	03 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, lấy ý kiến bằng văn bản các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi chủ rừng được nhà nước giao đất, giao rừng hoặc cho thuê đất, cho thuê rừng về nội dung phương án; tổng hợp ý kiến; tham mưu hồ sơ phê duyệt quyết định hoặc quyết định điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	22 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét, ký duyệt hồ sơ gửi Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ( <i>Trường hợp không phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i> )	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày



<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>28 ngày làm việc</b>

### 32. Thủ tục Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm <i>(trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ và nêu rõ lý do).</i>	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	Tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định, tiến hành thẩm định hồ sơ, thực hiện kiểm tra hiện trường, lập biên bản thẩm định và báo cáo thẩm định, dự thảo Quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét <i>(trường hợp không công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp thì tham mưu thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do)</i>	14 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký duyệt Quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp hoặc văn bản không công nhận	02 ngày
Bước 4	Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>18 ngày</b>

### 33. Thủ tục Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn của Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo Phương án trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm; trường hợp không phê duyệt thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét ký phê duyệt phương án khai thác hoặc văn bản không phê duyệt	01 ngày
Bước 4	Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày</b>

#### 34. Thủ tục Xác nhận bằng kê lâm sản

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng trực thuộc Chi cục Kiểm lâm xử lý; trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	0,25 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn của Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ; trường hợp cần xác minh nguồn gốc lâm sản phải thông báo cho chủ lâm sản về việc xác minh; tiến hành xác minh, lập Biên bản xác minh; trường hợp không xác nhận thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do trình hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét ( <i>trường hợp phải xác minh: 04 ngày; trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày</i> )	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký xác nhận Bảng kê lâm sản	0,25 ngày
Bước 4	Bộ phận chuyên môn của Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công tỉnh	0,25 ngày
	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho chủ lâm sản	0,25 ngày

Bước 5			
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b> <b>02 ngày (trường hợp phải xác minh: 04 ngày; trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày)</b>			

### 35. Thủ tục Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho chủ gỗ để hoàn thiện hồ sơ</i> ) và chuyển cho Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Hoàn thành việc kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu theo quy định và xác nhận bằng kê gỗ ( <i>Trường hợp không xác nhận bằng kê gỗ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản kiểm tra, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do</i> ). Nếu có thông tin vi phạm thêm 02 ngày. ( <i>04 ngày trường hợp có thông tin vi phạm</i> )	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo	Ký xác nhận bằng kê gỗ	0,5 ngày
Bước 4	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy, chữa cháy rừng	Chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại Trung tâm hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính 04 ngày hoặc 06 ngày (trường hợp có thông tin vi phạm)</b>			

### 36. Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ

Trình tự thực hiện	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm xử lý	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm	Nhập thông tin vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp; thông	03 ngày

	lâm	báo đến doanh nghiệp kết quả tiếp nhận đăng ký phân loại doanh nghiệp. Trường hợp có nghi ngờ những thông tin do doanh nghiệp tự kê khai, cần xác minh làm rõ; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân loại của Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp, phải có thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp; phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức xác minh làm rõ tính chính xác của thông tin tự kê khai của doanh nghiệp; lập Biên bản xác minh và thông báo kết quả xác minh cho doanh nghiệp đó biết; - Sau khi doanh nghiệp được Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp tự động phân loại hoặc kể từ ngày kết thúc xác minh thông tin kê khai; nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định, tham mưu lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm phê duyệt xếp loại doanh nghiệp đó vào doanh nghiệp Nhóm I trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp; tham mưu dự thảo thông báo kết quả phân loại trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét <i>(Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí là doanh nghiệp Nhóm I, phải thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết)</i>	hoặc 10 ngày
Bước 5	Lãnh Chi cục Kiểm lâm	Ký duyệt thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp	01 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho doanh nghiệp	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày làm việc hoặc 13 ngày làm việc (trường hợp phải xác minh)</b>			

### 37. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay cho chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân được chủ rừng ủy quyền; nếu hợp lệ tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Sở NNPTNT; trường hợp không hợp lệ, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn của Sở Nông nghiệp	Xem xét, xử lý hồ sơ <i>(Phương án phê duyệt)</i> trình Lãnh đạo Sở NNPTNT;	07 ngày

	và Phát triển nông thôn	trường hợp không phê duyệt thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.	
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, ký phê duyệt Phương án khai thác hoặc văn bản trả lời	01 ngày
Bước 4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày</b>

### 38. Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 07 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i> ) và chuyển cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kiểm tra, xác minh về báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị tạm sử dụng rừng và tổ chức thẩm định Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	05 ngày
Bước 3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Gửi hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Quyết định phê duyệt Phương án hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc hoặc 13 ngày làm việc</b>			
<b>Trường hợp phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản (đối với diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành): 13 ngày làm việc</b>			

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn thư chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 5	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản; tổng hợp ý kiến; tham mưu hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	07 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng ( <i>Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i> )	02 ngày
Bước 8	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ đầu tư dự án	0,5 ngày
<b>Trường hợp không phải lấy ý kiến của bộ, ngành chủ quản: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Văn thư thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn thư chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng	Tham mưu hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt Quyết	02 ngày

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	Ủy ban nhân dân tỉnh	định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, quyết định phê duyệt Phương án tạm sử dụng rừng hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng ( <i>Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i> )	0,5 ngày
Bước 8	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Gửi kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 10	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho Chủ đầu tư dự án	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>12 hoặc 20 ngày làm việc</b>

## VI. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

### 39. Thủ tục Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 52 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Chuyển cho Trung tâm Khuyến nông	01 ngày
Bước 2	Trung tâm Khuyến nông	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông.	30 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông	Xem xét, ký duyệt trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	15 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 08 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>60 ngày</b>

#### 40. Thủ tục Công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 14 ngày làm việc</b>			



Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
Bước 2	Văn Phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển hồ sơ cho Phòng Khoa học Công nghệ	0,5 ngày
Bước 3	Phòng Khoa học Công nghệ	Kiểm tra hồ sơ. Tham mưu quyết định thành lập “Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao”.	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thành lập tổ thẩm định Hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Tổ trưởng là LD Sở NN và PTNT, thư ký là chuyên viên Sở NN và PTNT; thành viên là đại diện các Sở: Tài chính, Kế hoạch ĐT, Tư pháp, Tài nguyên và MT, Khoa học CN, chuyên gia khác...).	02 ngày
Bước 5	Phòng Khoa học Công nghệ	Tổ chức thẩm định đánh giá hồ sơ do doanh nghiệp lập về tính đầy đủ, chính xác, đáp ứng các điều kiện theo quy định; lập biên bản họp đánh giá hồ sơ, lập báo cáo thẩm định hồ sơ, dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	07 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh.	03 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 04 ngày làm việc</b>			
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh.	0,5 ngày
Bước 8	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	0,5 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày

tỉnh		
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>		<b>18 ngày</b>

#### 41. Thủ tục Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 14 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 2	Văn Phòng Sở	Chuyển hồ sơ cho Phòng Khoa học Công nghệ	0,5 ngày
Bước 3	Phòng Khoa học Công nghệ	Kiểm tra hồ sơ. Tham mưu quyết định thành lập “Tổ thẩm định hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao”.	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thành lập tổ thẩm định Hồ sơ công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Tổ trưởng là LĐ Sở NN và PTNT, thư ký là chuyên viên Sở NN và PTNT; thành viên là đại diện các Sở: Tài chính, Kế hoạch ĐT, Tư pháp, Tài nguyên và MT, Khoa học CN, chuyên gia khác...).	02 ngày
Bước 5	Phòng Khoa học Công nghệ	Tổ chức thẩm định đánh giá hồ sơ do doanh nghiệp lập về tính đầy đủ, chính xác, đáp ứng các điều kiện theo quy định; lập biên bản họp đánh giá hồ sơ, lập báo cáo thẩm định hồ sơ, dự thảo Quyết định cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	07 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thông qua trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	03 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 04 ngày làm việc</b>			
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 8	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	0,5 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện tỉnh)	0,5 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>18 ngày</b>

## VII. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

### 42. Thủ tục Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại TT Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý (thông qua nhân viên bưu điện)	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Phòng chống thiên tai thuộc Chi cục thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	0,25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt văn bản thẩm định và dự thảo tờ trình và Quyết định trình lãnh đạo Sở NN và PTNT	0,25 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa Chi cục thủy lợi	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,25 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở NN và PTNT (Chi cục thủy lợi)	0,25 ngày
Bước 11	Bộ phận một cửa Chi cục thủy lợi	Chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh(thông qua Bưu điện tỉnh)	Chuyển ngay
Bước 12	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Chuyển ngay
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày</b>

**43. Thủ tục Phê duyệt văn kiện viện trợ Quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng chính phủ**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại TT Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý (thông qua nhân viên bưu điện)	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Phòng chống thiên tai thuộc Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt văn bản thẩm định và dự thảo tờ trình và Quyết định trình lãnh đạo Sở NN và PTNT	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa Chi cục thủy lợi	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở NN và PTNT (Chi cục thủy lợi)	0,25 ngày
Bước 11	Bộ phận một cửa Chi cục thủy lợi	Chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh(thông qua Bưu điện tỉnh)	0,25 ngày
Bước 12	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày</b>

**44. Thủ tục Điều chỉnh văn kiện viện trợ Quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng chính phủ**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại TT Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý (thông qua nhân viên bưu điện)	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Quản lý công trình thủy lợi thuộc Chi cục thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt văn bản thẩm định và dự thảo tờ trình và Quyết định trình lãnh đạo Sở NN và PTNT	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 5	Bộ phận một cửa Chi cục thủy lợi	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở NN&PTNT (Chi cục thủy lợi)	0,25 ngày
Bước 11	Bộ phận một cửa Chi cục thủy lợi	Chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh(thông qua Bru điện tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày</b>

## VIII. LĨNH VỰC QLCL NÔNG, LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

### 45. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét hồ sơ chuyển cho phòng chuyên môn	01 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo và thông qua dự thảo văn bản xử lý	11 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày

Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày</b>

**46. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét hồ sơ chuyển cho phòng chuyên môn	1,0 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo và thông qua dự thảo văn bản xử lý	11 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	1,0 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính, Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1,0 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày</b>

**47. Thủ tục Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Chi cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản	Xem xét hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng Quản lý Chất lượng	0,5 ngày
Bước 3	Phòng Quản lý Chất lượng	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo và thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 5	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày

<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày</b>
<b>48. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò</b>			
<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tiếp nhận thông tin đăng ký thu hoạch của Cơ sở trước thu hoạch ít nhất 01 ngày làm việc	Trong giờ hành chính
Bước 2	Phòng Quản lý Chất lượng	Giám sát tại hiện trường và cấp phiếu thu hoạch	Ngay tại hiện trường
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 4	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>01 ngày</b>

## **IX. LĨNH VỰC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

### **49. Thủ tục Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển hồ sơ cho Phòng Kế hoạch Tài chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Kế hoạch Tài chính	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	16 ngày
Bước 3	Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Sở.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt văn bản xử lý hồ sơ.	01 ngày
Bước 5	Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT	Phát hành văn bản, gửi văn bản đến UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tiếp nhận văn bản xử lý hồ sơ; giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan; tổ chức việc tổng hợp kết quả thẩm định, nội dung Đề án của các công ty nông,	Không quy định



		lâm nghiệp để lập Phương án án gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định	
Bước 7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ hợp lệ và chuyển hồ sơ cho Vụ Quản lý Doanh nghiệp.	01 ngày
Bước 8	Vụ Quản lý Doanh nghiệp	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định.	15 ngày
Bước 9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt văn bản xử lý hồ sơ.	05 ngày
Bước 10	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tiếp nhận văn bản thẩm định và hoàn thiện theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	10 ngày
Bước 11	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt phương án	Không quy định
Bước 12	Ủy ban nhân dân tỉnh	Phê duyệt Đề án của các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc.	05 ngày
<p><b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định Đề án: Hai mươi (20) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định Đề án hợp lệ;</li> <li>- Thẩm định Phương án: không quá 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Phương án đầy đủ, đúng quy định;</li> <li>- Hoàn thiện Hồ sơ trình Phê duyệt Phương án: trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</li> <li>- Phê duyệt Đề án: trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phê duyệt Phương án của Thủ tướng Chính phủ.</li> </ul>			

## X. LĨNH VỰC THÚ Y

### 50. Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>1. Trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày

Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra hồ sơ, kiểm tra tại cơ sở, dự thảo báo cáo kết quả, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	09 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	03 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	1,5 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>15 ngày</b>
<b>2. Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận VSTY</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>05 ngày</b>

**51. Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y** (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ/không hợp lệ: + Hình thức nhận trực tiếp: Trả hồ sơ và hướng dẫn chỉnh sửa/bổ sung; + Hình thức nhận qua dịch vụ bưu chính công ích/cổng dịch vụ công	0,5 ngày

		trực tuyến: Trả hồ sơ và yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ: + <b>Trường hợp 1:</b> hồ sơ đạt yêu cầu, Dự thảo Chứng chỉ hành nghề thú y. + <b>Trường hợp 2:</b> hồ sơ không đạt yêu cầu, dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ lý do không đạt. - Trình Lãnh đạo Phòng.	1 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	- Xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục ký cấp giấy chứng nhận hành nghề thú y hoặc văn bản nêu rõ lý do không đạt cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	- Xem xét, phê duyệt chứng chỉ hành nghề thú y hoặc văn bản trả lời không cấp chứng chỉ hành nghề thú y gửi cho tổ chức, cá nhân. - Chuyển kết quả phê duyệt đến văn thư Chi cục.	0,5 ngày
Bước 5	Văn thư Chi cục	Chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>3 ngày</b>

## 52. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp thuộc Chi cục	0,25 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày

Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>05 ngày</b>

### 53. Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	7,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	03 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>15 ngày</b>

**54. Thủ tục Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)**

#### Trường hợp 1: Cấp mới chứng chỉ hành nghề

Thứ tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ/không hợp lệ: + Hình thức nhận trực tiếp: Trả hồ sơ và hướng dẫn chỉnh sửa/bổ	0,5 ngày

		<p>sung;          + Đối với hình thức nhận qua dịch vụ bưu chính công ích/cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử: Trả hồ sơ và yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung hồ sơ.          - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì vào sổ theo dõi hồ sơ, in giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.</p>	
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	<p>- Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ:          + <b>Trường hợp 1:</b> Nếu đạt yêu cầu, Dự thảo Chứng chỉ hành nghề thú y.          + <b>Trường hợp 2:</b> Nếu không đạt yêu cầu dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ lý do không đạt.          - Trình Lãnh đạo phòng</p>	2 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng nghiệp vụ	- Xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục ký cấp giấy chứng nhận hành nghề thú y hoặc văn bản nêu rõ lý do không đạt cho tổ chức, cá nhân.	1 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	- Xem xét, phê duyệt chứng chỉ hành nghề thú y hoặc văn bản trả lời không cấp chứng chỉ hành nghề thú y gửi cho tổ chức, cá nhân.	1 ngày
Bước 5	Văn thư Chi cục	Chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>5 ngày</b>

### Trường hợp 2: Gia hạn chứng chỉ hành nghề

Thứ tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ/không hợp lệ:          + Hình thức nhận trực tiếp: Trả hồ sơ và hướng dẫn chỉnh sửa/bổ sung;          + Đối với hình thức nhận qua dịch vụ bưu chính công ích/cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử: Trả hồ sơ và yêu cầu chỉnh sửa/bổ sung hồ sơ.          - Trường hợp hồ sơ đầy đủ chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn của</p>	0,5 ngày

		Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	
Bước 2	Chuyên viên phòng chuyên môn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	- Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ: + <b>Trường hợp 1:</b> Nếu hồ sơ đạt, Dự thảo Chứng chỉ hành nghề thú y. + <b>Trường hợp 2:</b> Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu dự thảo văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nêu rõ lý do không đạt. - Trình Lãnh đạo phòng	1 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng chuyên môn	- Xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục ký cấp giấy chứng nhận hành nghề thú y hoặc văn bản nêu rõ lý do không đạt cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	- Xem xét, phê duyệt chứng chỉ hành nghề thú y hoặc văn bản trả lời không cấp chứng chỉ hành nghề thú y gửi cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
Bước 5	Văn thư Chi cục	Chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>03 ngày</b>

**55. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (thực hiện tại đơn vị)**

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I. Trường hợp Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm dịch</b>			
<i>1. Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y</i>			
Bước 1	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ và Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	0,5 ngày
Bước 3	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,25 ngày

<i>2. Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng</i>			
Bước 1	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ và Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	03 ngày
Bước 3	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>II. Trường hợp Kiểm dịch viên không được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm dịch</b>			
<i>1. Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y</i>			
Bước 1	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	0,25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	0,25 ngày
Bước 4	tại Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,25 ngày
<i>2. Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật thú y hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng</i>			
Bước 1	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,5 ngày

Bước 2	Kiểm dịch viên	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	01 ngày
Bước 4	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>01 ngày 04 ngày</b>

**56. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (thực hiện tại đơn vị)**

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I. Trường hợp Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm dịch</b>			
<i>1. Đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh</i>			
Bước 1	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ và Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	0,5 ngày
Bước 3	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,25 ngày
<i>2. Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y</i>			
Bước 1	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ và Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	03 ngày
Bước 3	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>II. Trường hợp Kiểm dịch viên không được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện kiểm dịch</b>			



<i>1. Đối với động vật thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh</i>			
Bước 1	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,25 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	0,25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	0,25 ngày
Bước 4	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,25 ngày
<i>2. Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y</i>			
Bước 1	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển cho Kiểm dịch viên được ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Kiểm dịch viên	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ.	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	01 ngày
Bước 4	Bộ phận một cửa của Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>01 ngày 04 ngày</b>

### **57. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	04 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày

Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>08 ngày</b>

### 58. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 6	Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập	Thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, báo cáo kết quả chuyển Phòng chuyên môn	12 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày

Bước 10	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 11	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>20 ngày</b>
<b>II. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	0,5 ngày
Bước 6	Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập	Thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả chuyển Phòng chuyên môn	17 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 10	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 11	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày

<b>Tổng thời gian thực hiện</b>	<b>25 ngày</b>
---------------------------------	----------------

### 59. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>05 ngày</b>

### 60. Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>I. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày

Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	03 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	02 ngày
Bước 6	Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập	Thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét nghiệm được chỉ định, lập báo cáo kết quả chuyên Phòng chuyên môn	15 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	03 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	03 ngày
Bước 10	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 11	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày

## **II. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định**

Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục phê duyệt	03 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	01 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra	02 ngày
Bước 6	Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục	Thực hiện công tác thẩm định tại cơ sở, thu mẫu gửi phòng xét	20 ngày

	thành lập	nghiệm được chỉ định, báo cáo kết quả chuyên Phòng chuyên môn	
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra được Lãnh đạo Chi cục thành lập, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	03 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	03 ngày
Bước 10	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,5 ngày
Bước 11	Phòng Hành chính Tổng hợp	Lấy số, lưu trữ theo quy định và chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>30 ngày 35 ngày</b>

#### 61. Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Chăn nuôi Thú y	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển Phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 3	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,0 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét thông qua dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 6	Phòng chuyên môn	Chuyển kết quả cho Phòng Hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>05 ngày</b>

## XI. LĨNH VỰC THỦY LỢI

#### 62. Thủ tục Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 16 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận. Chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	9,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	3 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>21 ngày</b>

**63. Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

<b>Trình tự</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian</b>
-----------------	--------------------------	---------------------------	------------------

<b>công việc</b>			<b>thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 13 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	8,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Từ bước 6 - bước 10: 4,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện)	0,5 ngày



Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>18 ngày</b>

**64. Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	2,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Từ bước 6 - bước 10: 4,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn Văn phòng UBND	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

	hành chính công tỉnh.		
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện)	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>11 ngày</b>

**65. Thủ tục Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 16 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	9,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	3 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày

	UBND tỉnh		
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>21 ngày</b>

**66. Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	2,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Từ bước 6 - bước 10: 4,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn Văn phòng UBND	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	

Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện)	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>11 ngày</b>

**67. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 16 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	9,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	05 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	3 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày

Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>21 ngày</b>

**68. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	2,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 6	B Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>11 ngày</b>

**69. Thủ tục Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Không quy định thời gian giải quyết</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	<b>Không quy định</b>
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: Không quy định thời gian giải quyết</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn	<b>Không quy định</b>
Bước 7	Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định thời gian giải quyết</b>			

**70. Thủ tục Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 06 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	2,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình,	0,5 ngày

		Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Từ bước 6 - bước 10: 4,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn Văn phòng UBND	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện)	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>11 ngày</b>

**71. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	01 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 02 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Từ bước 6 - bước 10: 1,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn Văn phòng UBND	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện)	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày</b>

**72. Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	01 ngày



Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 02 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Từ bước 6 - bước 10: 1,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn Văn phòng UBND	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện)	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

**73. Thủ tục Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 04 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	02 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Từ bước 6 - bước 10: 2,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn Văn phòng UBND	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện)	
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày làm việc</b>

**74. Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	01 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 02 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Từ bước 6 - bước 10: 1,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn Văn phòng UBND	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện)	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày</b>

**75. Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 04 ngày làm việc</b>			

Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Từ bước 6 - bước 10: 2,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn Văn phòng UBND	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện)	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày</b>

**76. Thủ tục Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 04 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Từ bước 6 - bước 10: 2,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện)	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	

<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>	<b>07 ngày</b>
--	----------------

**77. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 11 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>14 ngày</b>

**78. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 11 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 11	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>14 ngày</b>

**79. Thủ tục Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
---------------------------	--------------------------	---------------------------	----------------------------

<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 1,5 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,25 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 1,5 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Từ bước 6 - bước 10: 1,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện)	0,25 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày</b>



**80. Thủ tục Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 1,5 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy lợi	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi	0,25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục thủy lợi	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,25 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 1,5 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Từ bước 6 - bước 10: 1,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (thông qua nhân viên Bưu điện)	0,25 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	

<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>	<b>03 ngày</b>
--	----------------

## XII. LĨNH VỰC THỦY SẢN

### 81. Thủ tục Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn hai huyện trở lên)

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy sản	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy sản	Xem xét, kết hợp với cơ quan liên quan xử lý nghiệp vụ, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	35 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	03 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét chuyển phòng nghiệp vụ Sở rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh	03 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công	01 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	10 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	02 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày

<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>	<b>60 ngày</b>
--	----------------

**82. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy sản	
		- Thay tên	0,25 ngày
		- Bổ sung	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Thủy sản	Xem xét, kết hợp với cơ quan liên quan thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	
		- Thay tên	02 ngày
		- Bổ sung	35 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		- Thay tên	0,5 ngày
		- Bổ sung	03 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét chuyển phòng nghiệp vụ Sở rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh	
		- Thay tên	0,5 ngày
		- Bổ sung	03 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm phục vụ hành chính công.	
		- Thay tên	0,25 ngày
		- Bổ sung	01 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	
		- Thay tên	0,25 ngày
		- Bổ sung	01 ngày

Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
		- Thay tên	01 ngày
		- Bổ sung	10 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	
		- Thay tên	0,5 ngày
		- Bổ sung	03 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	
		- Thay tên	0,5 ngày
		- Bổ sung	02 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		- Thay tên	0,5 ngày
		- Bổ sung	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	
		- Thay tên	0,5 ngày
		- Bổ sung	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
		- Thay tên	0,25 ngày
		- Bổ sung	0,5 ngày
<p><b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <p>- Đối với trường hợp thay tên tổ chức cộng đồng, Người đại diện tổ chức cộng đồng, quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: <b>07 ngày làm việc;</b></p> <p>- Đối với trường hợp bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: <b>60 ngày làm việc.</b></p>			

### 83. Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ thủy sản	0,25 ngày
Bước 2	Trưởng phòng Phòng chuyên môn Chi	Xem xét thẩm tra văn bản xử lý hồ sơ	

	cục thủy sản	- Đối với cấp mới	06 ngày
		- Đối với cấp lại	0,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	
		- Đối với cấp mới	02 ngày
		- Đối với cấp lại	1,5 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	
		- Đối với cấp mới	1,5 ngày
		- Đối với cấp lại	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 10 ngày làm việc đối với cấp mới; 03 ngày làm việc đối với cấp lại</b>			

**84. Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ thủy sản	0,25 ngày
Bước 2	Trưởng phòng Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thẩm tra văn bản xử lý hồ sơ	
		- Đối với cấp mới	06 ngày
		- Đối với cấp lại	0,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	
		- Đối với cấp mới	02 ngày
		- Đối với cấp lại	1,5 ngày

Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	
		- Đối với cấp mới	1,5 ngày
		- Đối với cấp lại	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 10 ngày làm việc đối với cấp mới; 03 ngày làm việc đối với cấp lại</b>			

#### 85. Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày</b>

#### 86. Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày
Bước 2	TP. Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	08 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày</b>

**87. Thủ tục Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Nghiệp vụ thủy sản	0,25 ngày
Bước 2	Trưởng phòng Nghiệp vụ thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc</b>

**88. Thủ tục Cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 6 hải lý)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ thủy sản	0,5 ngày
Bước 2	Trưởng phòng Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thông qua văn bản xử lý hồ sơ	
		- Đối với cấp mới. - Đối với cấp lại.	40 ngày 12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	
		- Đối với cấp mới. - Đối với cấp lại.	03 ngày 1,5 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	
		- Đối với cấp mới. - Đối với cấp lại.	01 ngày 0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày

**Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 45 ngày làm việc đối với cấp mới; 15 ngày làm việc đối với cấp lại**

**89. Thủ tục Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày
Bước 2	TP. Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày</b>

**90. Thủ tục Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý	0,25 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	
		- Đối với xác nhận mẫu vật - Đối với xác nhận nguồn gốc	04 ngày 1,5 ngày
Bước 3	TP. Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thông qua văn bản xử lý hồ sơ	
		- Đối với xác nhận mẫu vật - Đối với xác nhận nguồn gốc	1,5 ngày 0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	
		- Đối với xác nhận mẫu vật - Đối với xác nhận nguồn gốc	01 ngày 0,5 ngày
Bước 5	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:</b>			
<b>07 ngày làm việc (đối với xác nhận mẫu vật) 03 ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc)</b>			



**91. Thủ tục Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính tổng hợp	0,25 ngày
Bước 2	Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	
		- Đối với cấp mới - Đối với cấp lại	04 ngày 1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	
		- Đối với cấp mới - Đối với cấp lại	01 ngày 0,5 ngày
Bước 4	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 06 ngày làm việc (đối với cấp mới); 03 ngày làm việc (đối với cấp lại)</b>			

**92. Thủ tục Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Phòng Nghiệp vụ thủy sản	0,25 ngày
Bước 2	Trưởng phòng Nghiệp vụ thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 4	Phòng Nghiệp vụ thủy sản	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày</b>

**93. Thủ tục Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Thủy sản	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản	Xem xét, kết hợp với cơ quan liên quan xử lý nghiệp vụ, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	04 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định và dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xem xét chuyển phòng nghiệp vụ Sở rà soát, kiểm tra, đối chiếu, tính pháp lý. Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	03 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	03 ngày
Bước 10	Bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>19 ngày</b>

#### 94. Thủ tục Xóa đăng ký tàu cá

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 2	Phòng hành chính Tổng hợp	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 3	Trưởng Phòng Nghiệp vụ thủy sản	Xem xét thông qua văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 5	Phòng hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm hành chính công	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày</b>

**95. Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Nghiệp vụ thủy sản	0,25 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,25 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Chuyển kết quả cho TTPVHC công tỉnh	0,25 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>02 ngày</b>

**96. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Phòng hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 2	Phòng hành chính Tổng hợp	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 4	Phòng hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày</b>

**97. Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá**

<b>Trình tự</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Phòng hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 2	Phòng hành chính Tổng hợp	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 4	Phòng hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày</b>

**98. Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển hồ sơ cho Phòng hành chính Tổng hợp	0,25 ngày
Bước 2	Phòng hành chính Tổng hợp	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 4	Phòng hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả về TTPVHC công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày

<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>	<b>03 ngày</b>
--	----------------

**99. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá (Thực hiện tại đơn vị)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận một cửa Chi cục thủy sản	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ thủy sản	0,25 ngày
Bước 2	Phòng nghiệp vụ thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	
		- Thiết kế đóng mới.	17 ngày
		- Thiết kế cải hoán.	06 ngày
Bước 3	TP. Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thông qua văn bản xử lý hồ sơ	03 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa Chi cục thủy sản	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 20 ngày làm việc đối với thiết kế đóng mới; 10 ngày làm việc đối với thiết kế cải hoán</b>			

**100. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (Thực hiện tại đơn vị)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa Chi cục thủy sản	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng nghiệp vụ thủy sản	0,25 ngày
Bước 2	Phòng nghiệp vụ thủy sản	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	1,5 ngày
Bước 3	TP. Phòng chuyên môn Chi cục thủy sản	Xem xét thông qua văn bản xử lý hồ sơ	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	0,5 ngày
Bước 5	Công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa Chi cục thủy sản	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày

<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>	<b>03 ngày làm việc</b>
--	-----------------------------

**101. Thủ tục Công bố mở cảng loại 2**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Ban Quản lý khai thác các cảng cá	0,25 ngày
Bước 2	Ban Quản lý khai thác các cảng cá	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý	0,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo BQL khai thác các cảng cá	Xem xét, thông qua trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNN	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNN	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ đến Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh.	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản trình lãnh đạo UBND tỉnh.	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Chuyển kết quả về Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày</b>

**102. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận nguyên liệu Thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu) (thực hiện tại các Cảng cá)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Viên chức nhận hồ sơ tại Cảng cá (Cà Ná, Ninh Chữ)	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác hợp lệ, hồ sơ gồm:	Chuyển ngay cho

		- Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác theo mẫu. - Bản chính giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng. - Bản sao Giấy phép khai thác. - Bản sao Nhật ký khai thác hoặc nhật ký thu mua, chuyển tải.	lãnh đạo Cảng trong ngày
Bước 2	Lãnh đạo Cảng cá (Cà Ná, Ninh Chữ)	- Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định thông tin và cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác theo quy định của Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018; Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022.	02 ngày
Bước 3	Cảng cá (Cà Ná, Ninh Chữ)	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	trong ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>02 ngày</b>

### XIII. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

#### 103. Thủ tục Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính

##### a) Trường hợp cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng Trồng trọt xử lý	0,25 ngày
Bước 3	Phòng Trồng trọt	-Kiểm tra hồ sơ. Tham mưu lãnh đạo Sở NN&PTNT Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng -Tiến hành kiểm tra thực địa. Lập báo cáo kết quả đánh giá.	15 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT phê duyệt.	3,0 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng.	5,0 ngày
Bước 6	Bộ phận văn thư Sở NN&PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Chi cục	1,0 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày

Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>25 ngày</b>

b) Trường hợp phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Hành chính Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25 ngày
Bước 2	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển hồ sơ cho Phòng Trồng trọt xử lý	0,25 ngày
Bước 3	Phòng Trồng trọt	-Kiểm tra hồ sơ; -Tham mưu lãnh đạo Sở NN&PTNT kết quả giải quyết TTHC	1,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Chi cục	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình Lãnh đạo Sở NN&PTNT phê duyệt.	1,0 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Sở Nông Nghiệp và PTNT	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC.	1,0 ngày
Bước 6	Bộ phận văn thư Sở NN&PTNT	Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho Chi cục	0,5 ngày
Bước 7	Phòng Hành chính Tổng hợp	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>5 ngày</b>

#### 104. Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 22 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
Bước 2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo	15 ngày



		Chi cục.	
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xem xét, thông qua dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 08 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn theo dõi, xử lý	0.5 ngày
Bước 7			
Bước 8	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 12	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày</b>

### 105. Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 10 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xem xét, thông qua dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày

Bước 11	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày</b>

**106. Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 52 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
Bước 2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	45 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xem xét, thông qua dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 08 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn theo dõi, xử lý	0.5 ngày
Bước 7			

Bước 8	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 12	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>60 ngày</b>

#### **107. Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 22 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
Bước 2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xem xét, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo Chi cục.	15 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xem xét, thông qua dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày

Bước 5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 08 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn theo dõi, xử lý	0,5 ngày
Bước 7			
Bước 8	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 12	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>30 ngày</b>

#### 108. Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 10 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày

Bước 2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xem xét, thông qua dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày</b>

**109. Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 52 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
Bước 2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	45 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xem xét, thông qua dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 08 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn theo dõi, xử lý	0.5 ngày
Bước 7			
Bước 8	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	01 ngày
Bước 11	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	01 ngày

Bước 12	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày
Bước 13	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>60 ngày</b>

**110. Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01 ngày
Bước 2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xem xét, thông qua dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 04 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày



Bước 7	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	01 ngày
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>24 ngày</b>

**111. Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày
Bước 2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xem xét, thông qua dự thảo Tờ trình, Quyết định trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày

Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh: 02 ngày làm việc</b>			
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Phòng chuyên môn	Thẩm tra, xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 9	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Chuyển kết quả cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0,5 ngày
Bước 11	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Bước 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày</b>

#### XIV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

##### 112. Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận và chuyển cho Sở NNPTNT	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận tiếp nhận Sở NNPTNT	Chuyển hồ sơ cho Phòng quản lý chuyên ngành	0,5 ngày
Bước 3	Phòng quản lý chuyên ngành	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, (thẩm định báo cáo nghiên cứu	18 ngày

		khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng), trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT (thông báo kết quả thẩm định, báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng) - Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định.	05 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
	<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC</b>		<b>25 ngày</b>

### 113. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Sở Nông nghiệp và PTNT	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận tiếp nhận Sở NNPTNT	Chuyển hồ sơ cho Phòng quản lý chuyên ngành	0,5 ngày
Bước 3	Phòng quản lý chuyên ngành	Xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, (thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở), trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT (thông báo kết quả thẩm định, điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt, không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III, không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	19 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định.	09 ngày
Bước 5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
	<b>Tổng thời gian thực hiện TTHC</b>		<b>30 ngày</b>

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### I. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

#### 1. Thủ tục Hỗ trợ dự án liên kết

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Tiếp nhận và chuyển giao hồ sơ cho Phòng NNPTNT xử lý.	01 ngày
Bước 2	Phòng NNPTNT.	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ.	11 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng NNPTNT.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện.	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp huyện.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	01 ngày
Bước 5	Phòng NNPTNT	Chuyển kết quả cho Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày</b>

## II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

### 2. Thủ tục Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư)

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của UBND cấp huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>hoặc không tiếp nhận ngay cho chủ đầu tư đối với trường hợp nộp trực tiếp; sau 02 ngày làm việc đối với các trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng</i> ) và chuyển Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện hoặc Hạt Kiểm lâm sở tại xử lý.	02 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện hoặc Hạt Kiểm lâm sở tại.	Tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh và có báo cáo thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện.	Xem xét ký duyệt; trường hợp không phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền quyết định thông báo bằng văn bản cho cơ quan thẩm định và chủ đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc.	04 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Hạt Kiểm lâm sở tại.	Chuyển kết quả cho Chủ đầu tư.	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>19 ngày</b>

### 3. Thủ tục Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Hạt Kiểm lâm cấp huyện.	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay tính đầy đủ của hồ sơ cho chủ gỗ ( <i>Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử hoặc qua hòm thư điện tử: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hạt Kiểm lâm cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ gỗ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hạt Kiểm lâm cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho chủ gỗ để hoàn thiện hồ sơ</i> ).	01 ngày
Bước 2	Hạt Kiểm lâm cấp huyện.	Hoàn thành việc kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu theo quy định và xác nhận bằng kê gỗ ( <i>Trường hợp không xác nhận bằng kê gỗ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản kiểm tra, Hạt Kiểm lâm cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do</i> ); trả kết quả cho chủ gỗ	03 ngày hoặc 05 ngày (trường hợp có thông tin vi phạm)
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 06 ngày làm việc</b>			

#### 4. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của UBND huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trường hợp nộp trực tiếp: Trả lời ngay tính hợp lệ của thành phần hồ sơ cho chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân; đối với các trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Xem xét tính hợp lệ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do</i> ) và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Tham mưu, dự thảo Phương án khai thác lâm sản hoặc văn bản không phê duyệt và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký duyệt.	07 ngày

Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Xem xét ký duyệt Phương án khai thác lâm sản; trường hợp không phê duyệt thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	Trả kết quả cho chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân được chủ rừng ủy quyền	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>10 ngày</b>

**5. Thủ tục Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái:**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của UBND cấp huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ ( <i>trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, thông báo bằng văn bản cho chủ rừng và nêu rõ lý do</i> ), hẹn ngày trả kết quả ( <i>Trả lời ngay tính đầy đủ của thành phần hồ sơ đối với trường hợp nộp trực tiếp; không quá 03 ngày làm việc đối với các trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc 01 ngày qua môi trường mạng</i> ) và chuyển cho Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xử lý.	03 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị trực thuộc có liên quan về nội dung phương án quản lý rừng bền vững; tổng hợp ý kiến; tham mưu hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững.	16 ngày

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Xem xét phê duyệt quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững ( <i>Trường hợp không phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do</i> ).	02 ngày
Bước 4	Phuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Chuyển kết quả cho Chủ rừng.	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>22 ngày làm việc</b>

### III. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

#### 6. Thủ tục Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Chuyển cho phòng NNPTNT.	01 ngày
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT.	37 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định kế hoạch và dự thảo Quyết định trình lãnh đạo UBND huyện.	15 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND huyện.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản.	05 ngày
Bước 5	Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Chuyển hồ sơ, văn bản đến Bộ phận một cửa của UBND huyện.	01 ngày
Bước 6	Bộ phận một cửa của UBND huyện.	Trả kết quả cho tổ chức.	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>60 ngày</b>

#### IV. LĨNH VỰC THỦY LỢI

##### 7. Thủ tục Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng.	10 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện.	05 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	05 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>21 ngày</b>

##### 8. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng.	10 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện.	05 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	05 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>21 ngày làm việc</b>

##### 9. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày



Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng.	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	03 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>11 ngày làm việc</b>

**10. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn xử lý (Phòng Nông nghiệp và PTNT).	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng.	09 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	02 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>14 ngày làm việc</b>

**11. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển cho phòng chuyên môn xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT.	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng.	09 ngày

Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện.	02 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	02 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>14 ngày làm việc</b>

## V. LĨNH VỰC THỦY SẢN

### 12. Thủ tục Công bố mở cảng cá loại 3

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển giao hồ sơ cho phòng Nông nghiệp và PTNT xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn Phòng Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	0,5 ngày
Bước 5	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>06 ngày làm việc</b>

### 13. Thủ tục Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (địa bàn quản lý)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả cấp huyện	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn cấp huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình	

		lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn	
		- Đối với sửa đổi, bổ sung	51 ngày
		- Đối với đổi tên tổ chức	04 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	
		- Đối với sửa đổi, bổ sung	05 ngày
		- Đối với đổi tên tổ chức	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt trả kết quả giải quyết TTHC	
		- Đối với sửa đổi, bổ sung	03 ngày
		- Đối với đổi tên tổ chức	01 ngày
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:</b>			<b>60 ngày</b>
<b>Lưu ý:</b> 60 ngày làm việc đối với sửa đổi, bổ sung; 07 ngày làm việc đối với đổi tên tổ chức			<b>làm việc</b>

#### 14. Thủ tục Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả cấp huyện	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn cấp huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn	51 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	05 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt trả kết quả giải quyết TTHC	03 ngày
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>60 ngày</b>
			<b>làm việc</b>

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

## I. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

### 1. Thủ tục Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận 1 cửa của UBND cấp xã	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	01 ngày
Bước 4	Bộ phận 1 cửa của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày</b>

## II. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

### 2. Thủ tục Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông địa phương

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận một cửa UBND cấp xã.	Hướng dẫn, kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ. Chuyển cho phòng chuyên môn cấp xã.	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn cấp xã.	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	30 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã.	Xem xét, thông qua ký duyệt báo cáo thẩm định kế hoạch và trình lãnh đạo UBND huyện.	15 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND huyện.	Ký duyệt hồ sơ, văn bản chuyển Lãnh đạo UBND cấp xã.	12 ngày
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã.	Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông hàng năm và công bố theo quy định. Chuyển hồ sơ, văn bản đến Bộ phận một cửa của UBND xã.	01 ngày
Bước 6	Bộ phận một cửa của UBND xã.	Trả kết quả cho tổ chức.	01 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>60 ngày</b>

## III. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

### 3. Thủ tục Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận 1 của Ủy ban nhân dân cấp xã	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Xác nhận vào bản kê khai	01 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày làm việc</b>

#### **4. Thủ tục Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Thành lập hội đồng kiểm tra để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký Thông báo kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày</b>

#### **5. Thủ tục Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Thành lập hội đồng kiểm tra với sự tham gia, phối hợp của Ban chỉ	12 ngày

		huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã để kiểm tra, xác nhận thiệt hại; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện	
Bước 3	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký Thông báo kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**6. Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Bộ phận 01 cửa UBND cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý (thông qua nhân viên bưu điện)	0,5 ngày
Bước 2	UBND cấp xã	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	8,5 ngày
Bước 3	UBND cấp xã	Xem xét, thông qua ký duyệt văn bản thẩm định và dự thảo tờ trình và Quyết định trình lãnh đạo UBND huyện	01 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND cấp huyện	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND huyện	0,5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng UBND huyện	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, dự thảo quyết định trình lãnh đạo UBND huyện	03 ngày
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt quyết định	0,5 ngày
Bước 7	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND xã	0,5 ngày
Bước 8	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND xã	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND xã	0,5 ngày
Bước 9	UBND cấp xã	Thực hiện chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng được hưởng; việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận ở cấp xã.	10 ngày

	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>	<b>25 ngày</b>
--	---------------------------------	----------------

**7. Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận 01 cửa cấp xã	Kiểm tra, tiếp nhận và chuyển cho phòng chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	UBND cấp xã	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	8,5 ngày
Bước 3	UBND cấp xã	Xem xét, thông qua ký duyệt văn bản thẩm định và trình lãnh đạo UBND huyện	01 ngày
Bước 4	UBND cấp huyện	Xem xét, thẩm định thông qua ký duyệt văn bản trình lãnh đạo UBND tỉnh	4,5 ngày
Bước 5	Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo Quyết định, trình lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
Bước 8	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ quyết định	0,5 ngày
Bước 9	UBND cấp xã	Thực hiện chi trả kinh phí khám chữa bệnh cho đối tượng được hưởng; việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận ở cấp xã.	10
		<b>Tổng thời gian thực hiện</b>	<b>30 ngày</b>

#### IV. LĨNH VỰC THỦY LỢI

**8. Thủ tục Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày

Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	01 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>07 ngày làm việc</b>

**9. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	17 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	02 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>20 ngày làm việc</b>

**10. Thủ tục Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày



Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	17 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	02 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>20 ngày làm việc</b>

## V. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

### 11. Thủ tục Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn.	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	0,5 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>03 ngày làm việc</b>